

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2016/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2016

THÔNG TƯ**Quy định nội dung Báo cáo phân tích an toàn trong
hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân***Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008;**Căn cứ Nghị định số 70/2010/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân;**Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ,**Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;**Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định nội dung Báo cáo phân tích an toàn trong hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân.***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định nội dung Báo cáo phân tích an toàn trong hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân (sau đây gọi tắt là Báo cáo PTAT-XD).

Các yêu cầu, hướng dẫn đối với thiết kế, các hệ thống và phân tích an toàn tại Thông tư này được hiểu là các yêu cầu, hướng dẫn phù hợp với mức độ chi tiết của thiết kế kỹ thuật ở giai đoạn cấp phép xây dựng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 23/2013/TT-BCT ngày 18/10/2013 của Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình nhà máy điện hạt nhân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định Báo cáo PTAT-XD.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Giới hạn vận hành an toàn* bao gồm các trạng thái vận hành có thể có trong cơ sở thiết kế, nhằm bảo đảm không gây ra mức rủi ro không chấp nhận được tới sức khỏe và an toàn của nhân viên, dân chúng xung quanh nhà máy tại mọi thời điểm.

2. Nguyên lý *ALARA* là nguyên lý bảo đảm chống bức xạ sao cho liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ và dân chúng được giữ ở mức thấp nhất có khả năng đạt được một cách hợp lý.

3. *Quản lý cấu hình nhà máy* là hoạt động xác định và lưu hồ sơ các đặc trưng của cấu trúc, hệ thống và bộ phận của nhà máy điện hạt nhân (bao gồm cả phần mềm máy tính) để đảm bảo rằng những thay đổi các đặc trưng này cần được báo cáo, đánh giá, phê duyệt, thực hiện, kiểm tra và lưu hồ sơ một cách phù hợp.

4. *Sự cố trong cơ sở thiết kế* là sự cố được tính đến trong thiết kế nhằm bảo đảm nhà máy điện hạt nhân chống chịu được với các sự cố đó khi chúng xảy ra, đồng thời hư hại nhiên liệu và phát tán vật liệu phóng xạ nằm trong giới hạn quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Nội dung Báo cáo PTAT-XD

1. Báo cáo PTAT-XD gồm 15 (mười lăm) nội dung: giới thiệu chung; mô tả chung nhà máy điện hạt nhân; quản lý an toàn; đánh giá địa điểm; các khía cạnh thiết kế chung; mô tả các hệ thống chính của nhà máy điện hạt nhân; phân tích an toàn; chương trình hiệu chỉnh và vận hành thử; các khía cạnh vận hành; các điều kiện và giới hạn vận hành; bảo vệ bức xạ; ứng phó sự cố; các khía cạnh môi trường; quản lý chất thải phóng xạ; tháo dỡ và các vấn đề kết thúc vận hành.

2. Các nội dung của Báo cáo PTAT-XD được quy định chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định Báo cáo PTAT-XD

1. Tổ chức xin cấp phép phải nộp 01 bộ hồ sơ (bản in) bằng tiếng Việt và 01 bộ hồ sơ (bản in) bằng tiếng Anh của Báo cáo PTAT-XD và văn bản đề nghị thẩm định tới Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Cục An toàn bức xạ và hạt nhân). Ngoài các bản in, Tổ chức xin cấp phép phải nộp bản điện tử (tiếng Việt và tiếng Anh) của Báo cáo PTAT-XD.

2. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân có văn bản yêu cầu Tổ chức xin cấp phép bổ sung thông tin và các tài liệu cần thiết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.

3. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân tổ chức thẩm định Báo cáo PTAT-XD trong thời hạn 15 tháng kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4. Trong quá trình thẩm định Báo cáo PTAT-XD, Tổ chức xin cấp phép có trách nhiệm giải trình khi có yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2016.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Công Tạc

Phụ lục**NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA BÁO CÁO PHÂN TÍCH AN TOÀN TRONG
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2016/TT-BKHCN

ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Giới thiệu chung

Nội dung này làm rõ mục đích chính của Báo cáo Phân tích an toàn trong hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân (Báo cáo PTAT-XD); cơ sở pháp lý lập Báo cáo PTAT-XD; thông tin về chủ đầu tư, nhà thầu, cơ quan, tổ chức lập Báo cáo PTAT-XD và tham gia quá trình xây dựng nhà máy điện hạt nhân (sau đây được viết tắt là NMĐHN); thông tin chung về dự án NMĐHN và tổ máy của NMĐHN; thông tin về quá trình chuẩn bị Báo cáo PTAT-XD.

1.1. Mục đích của Báo cáo PTAT-XD

Mục đích cần đạt được của Báo cáo PTAT-XD trong giai đoạn cấp phép xây dựng NMĐHN.

1.2. Thông tin về chủ đầu tư, nhà thầu và cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng NMĐHN

Thông tin về chủ đầu tư, nhà thầu chính, nhà thầu phụ và cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng NMĐHN bao gồm: thông tin chung về tổ chức; quy mô hoạt động, năng lực và kinh nghiệm của tổ chức.

1.3. Thông tin về cơ quan, tổ chức lập Báo cáo PTAT-XD

Thông tin về cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm chính trong việc lập Báo cáo PTAT-XD, về cơ quan, tổ chức soạn thảo các chương độc lập của Báo cáo PTAT-XD, bao gồm thông tin về kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực liên quan, giấy phép thực hiện công việc liên quan đến nội dung đánh giá an toàn.

1.4. Danh mục các từ viết tắt, thuật ngữ và định nghĩa

Danh mục này bao gồm hai phần: các từ viết tắt và các thuật ngữ, định nghĩa sử dụng trong Báo cáo PTAT-XD.

2. Mô tả chung nhà máy điện hạt nhân

Nội dung này của Báo cáo PTAT-XD bao gồm: hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn áp dụng; đặc trưng kỹ thuật cơ bản của NMĐHN; thông tin về điều kiện xây dựng, sơ đồ bố trí mặt bằng và các khía cạnh khác; đặc điểm kỹ thuật và hoạt động của tổ máy NMĐHN; đặc điểm của hệ thống cấp điện; tài liệu tham khảo kèm theo.

2.1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật áp dụng

Liệt kê tất cả văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật áp dụng.

Khi viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật của nước ngoài thì cần chứng minh tính phù hợp của các văn bản đó với các yêu cầu về an toàn trên cơ sở các kinh nghiệm thực tiễn tốt nhất của nước ngoài, các quy định và cam kết quốc tế hiện hành.

2.2. Đặc điểm kỹ thuật cơ bản

Trình bày (có thể bằng bảng biểu) thông tin về NMĐHN, bao gồm số lượng tổ máy, loại công nghệ của mỗi tổ máy, hệ thống làm mát, loại hệ thống cung cấp hơi từ lò phản ứng hạt nhân, loại cấu trúc nhà lò, mức công suất nhiệt, công suất điện tương ứng với mức công suất nhiệt, hệ thống đo đạc và điều khiển, hệ thống thông tin liên lạc và các đặc điểm khác cần thiết để hiểu được các quá trình kỹ thuật chính trong thiết kế.

Trong trường hợp đã có thiết kế tương tự được cơ quan pháp quy hạt nhân của Việt Nam hoặc nước ngoài thẩm định, cấp phép thì so sánh những điểm khác nhau cơ bản và luận cứ hỗ trợ cho việc thẩm định an toàn những điểm thay đổi của thiết kế mới.

2.3. Thông tin về điều kiện xây dựng, sơ đồ bố trí và các khía cạnh khác

2.3.1. Mô tả và đánh giá đặc điểm chung của địa điểm có khả năng ảnh hưởng tới an toàn của NMĐHN, bao gồm: động đất, đứt gãy bề mặt, núi lửa, khí tượng, ngập lụt, sóng thần, địa kỹ thuật, các yếu tố do hoạt động của con người gây ra, nguồn nước làm mát và nguồn điện cấp cho NMĐHN.

2.3.2. Thông tin về sử dụng đất.

2.3.3. Mô tả sơ đồ nguyên lý các hệ thống của NMĐHN, kết nối với lưới điện, kết nối với hệ thống giao thông đường sắt, đường bộ và đường thủy. Sơ đồ nguyên lý phải thể hiện được toàn bộ NMĐHN cũng như mỗi tổ máy, kèm theo mô tả tóm tắt về các hệ thống và thiết bị chính, mục đích sử dụng, tương tác giữa các hệ thống. Sơ đồ bố trí chung của toàn bộ NMĐHN được trình bày trên bản đồ tỷ lệ 1:5.000 hoặc lớn hơn.

2.3.4. Thông tin liên quan tới bảo vệ thực thể NMĐHN, bao gồm: chỉ rõ các tuyến đường bộ, đường sắt, đường thủy, hành lang bay và phân bố khu vực dân cư có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động của NMĐHN; mô tả các cơ sở sản xuất, kho chứa có trong khu vực, đặc biệt là cơ sở có tiềm ẩn về cháy nổ và phát thải chất độc hại ra môi trường.

2.4. Đặc điểm kỹ thuật và chế độ vận hành của NMĐHN

2.4.1. Trình bày các đặc điểm kỹ thuật của từng tổ máy NMĐHN liên quan tới phân tích an toàn ở giai đoạn cấp phép xây dựng.